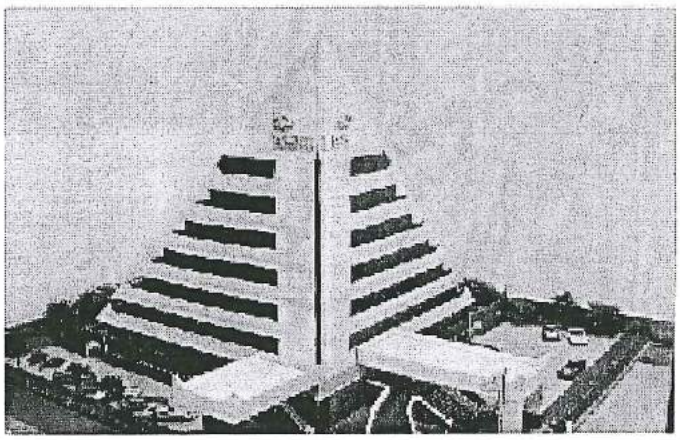
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0800001972, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3, O=CKSVN_MN, L=Hải Dương, S=HẢI DƯƠNG, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2021-04-07 11:02:27

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA

LILAMA 69-3.,JSC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



HẢI DƯƠNG 4/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 6 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP LILAMA 69-3**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty CP LILAMA 69-3.

- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2010 của Công ty CP LILAMA 69-3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông các nội dung chủ yếu sau:

1. Báo cáo một số hoạt động chính và Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2020.
2. Kết quả giám sát, đánh giá đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.
3. Kết quả giám sát, đánh giá hoạt động tài chính năm 2020.
   3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập
   3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính
4. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2020.
   4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020
   4.2. Đánh giá
5. Kết luận
6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát.
7. Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

Cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT.

- Năm 2020, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp liên quan của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và ĐT, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ công ty; năm 2020 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

-Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban TGĐ Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

-Tiền lương, Thù lao của ban Kiểm soát trong năm 2020 là:

TT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	SỐ THÁNG	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2020	TỶ LỆ TH/KH
1	Cao Thị Dự - Trưởng ban Kiểm soát (hoạt động chuyên trách	01	12	144 000 000	127.103.000	88,26 %
2	Lưu Sỹ Học – TV Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách	01	12	18 000 000	18 000 000	100%
3	Nguyễn Thị Nga - TV Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách	01	12	18 000 000	18 000 000	100%

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC:

a- Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh. Với những cuộc họp có nội dung liên quan đều có sự tham gia đầy đủ của đại diện Ban Kiểm soát. HĐQT tập trung thảo luận và ban hành các Nghị quyết phê duyệt, chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động SXKD. Các Nghị quyết phù hợp với chức năng, quyền hạn tại Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết đã được liệt kê tại Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2020 và đã gửi đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát.

b- Đối với hoạt động của Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, quyền hạn, và các quy định hiện hành của Điều lệ Công ty, cụ thể:

+ Tổng GĐ đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, và đầu tư như: Tổ chức thi công các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của đối tác; Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động; Mua sắm máy móc thiết bị cần thiết phục vụ thi công, nâng cao năng suất lao động, phát huy hiệu quả công tác đầu tư; Hạch toán kế toán, quản lý kinh tế, kỹ thuật, tài chính, nhân lực và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định; Tích cực thu hồi vốn, tiết giảm chi phí, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, xiết chặt công tác an toàn lao động; giữ vững kỷ cương, kỷ luật lao động, quy tụ những nhân tố tích cực; Thu xếp đủ vốn kịp thời phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đầu tư; Đẩy mạnh mở rộng thị trường trong và ngoài nước có hiệu quả.

+ Chủ động tìm kiếm việc làm, đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2020:

3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập:

Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính .

3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 196/BCKT/TC ngày 22 tháng 3 năm 2021 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm tra và báo cáo một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Số liệu tại 31/12/2020	Số liệu tại 01/01/2020
A	**Bảng Cân đối kế toán**		
I	**Tài sản ngắn hạn**	**699 548**	**691 762**
	Trong đó: Các khoản phải thu	438 681	306 529
	Hàng tồn kho	244 183	299 799
	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		0
II	**Tài sản dài hạn**	**169 184**	**180 275**
	Trong đó: Các khoản phải thu dài hạn	802	811
	Tài sản cố định	149 868	163 959
	Tổng tài sản	**868 732**	**872 037**
III	**Nợ phải trả**	**761 294**	**764 729**
1	Nợ ngắn hạn	661 999	698 442
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	433 784	458 911
	Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	18 406	13 092
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13 961	37 950
2	Nợ dài hạn	99 295	66 287
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4 578	8 395
	Người mua trả tiền trước dài hạn	91 904	55 080
IV	**Vốn chủ sở hữu**	**107 437**	**107 308**
	Trong đó: Vốn Điều lệ	82 793	82 793
	Tổng nguồn vốn	**868 732**	**872 037**
B	**Kết quả hoạt động SXKD**	**Năm 2020**	**Năm 2019**
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	684 102	783 550
	Doanh thu thuần	682 220	782 396
	Doanh thu hoạt động tài chính	1 525	657
	Thu nhập khác	357	497

2	Tổng chi phí, trong đó:	683 842	783 300
	Giá vốn hàng bán	624 013	716 295
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19 887	23 248
	Chi phí tài chính	35 954	39 619
	Chi phí khác	3 988	4 138
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	260	250
4	Lợi nhuận sau thuế	260	175
C	**Hệ số chỉ tiêu đánh giá**	**Năm 2020**	**Năm 2019**
1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,038%	0,02%
2	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,24%	0,16%
3	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,06 lần	0,99 lần
4	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,14 lần	1,14 lần
5	Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,87 lần	0,87 lần
6	Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	7,08 lần	7,12 lần
7	Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	4,08 lần	4,35 lần

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020:

4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm	Thực hiện	So sánh TH/ KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	680	682	100,3
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,26	0,26	100
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		0,26	
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	18	20,5	113,9
5	Lao động bình quân	Người	1.200	1.136	95
6	Thu nhập bình quân Người/tháng)	Triệu đồng	9,3	9,26	99,6
7	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	15	3,86	26

4.2. Đánh giá:

- Doanh thu đạt 100% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận đạt 100% kế hoạch năm, tuy nhiên kết quả còn thấp là do các nguyên nhân:

+ Chi phí tài chính vẫn còn cao: Dư nợ vay Ngân hàng cao (do số dư nợ phải thu cao, còn một số khoản nợ không có khả năng thu hồi, nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán).

+ Phát sinh chi phí khác (phạt hợp đồng).

- Phát sinh khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp bổ sung 10.708.226.394 đồng là do chi phí lãi vay các năm 2018, 2019 bị loại theo nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020, cụ thể: Loại chi phí lãi vay năm 2018 là 14.645.759.551, năm 2019 là 20.695.230.617 đồng tương ứng thuế TNDN phải nộp bổ sung là 2.929.151.910 + 4.139.046.123 đồng = 7.068.198.033 đồng;

- Loại chi phí lãi vay năm 2020 là 18.200.141.805 tương ứng thuế TNDN phải nộp là: 3.640.028.361 đồng

Công ty hoãn lại phần chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp này.

- Công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nộp ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán thống kê, lập các báo cáo tài chính quý, 6 tháng theo đúng quy định hiện hành. Công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và nộp ngân sách nhà nước như các loại thuế, lệ phí,...Các khoản công nợ phải trả đều nằm trong thời hạn thanh toán. Công tác thu hồi vốn có nhiều chuyển biến tích cực, năm 2020 đạt 631,3 tỷ đồng (bao gồm cả số tiền ứng trước của khách hàng).

- Các vấn đề còn tồn tại:

+ Khoản nợ phải thu Công trình NMXM Thanh Liêm: 42,2 tỷ đồng (Khoản nợ này Toà án Tỉnh Hà Nam đã đưa ra xét xử buộc CTCP xi măng Thanh Liêm thanh toán cho Lilama 69.3 số tiền 56 tỷ đồng bao gồm cả nợ gốc và lãi. Tuy nhiên, khi thực hiện thi hành án gặp rất nhiều khó khăn với lý do tài sản của nhà máy đã bị Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam thu giữ, nếu khoản nợ này không thu hồi được sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Công ty). Khoản nợ đã quá hạn trên 3 năm và chưa có khả năng thu hồi, đến hết năm 2020 công ty đã trích lập dự phòng lũy kế được 19,631 tỷ đồng, trong đó của XM Thanh Liêm là 18,369 tỷ/19,631 tỷ (Tổng giá trị đã trích toàn công ty).

V- KẾT LUẬN:

Đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD của các Doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Công tác thị trường, tìm kiếm các hợp đồng mới rất khó khăn, tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, đơn giá trúng thầu thấp, giá vật tư đầu vào biến động, phụ thuộc nhiều vào vật tư nhập khẩu của nước ngoài, chi phí tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động tăng, nên hiệu quả SXKD bị ảnh hưởng. Một số chỉ tiêu về SXKD tuy đạt 100% kế hoạch đề ra xong vẫn còn thấp, chưa đạt được như mong muốn, công tác quản lý dự án, trong đó có dự án xuất khẩu còn hạn chế, một số dự án vẫn chậm tiến độ; chi phí quản lý, chi phí tài chính còn cao, chi phí phạt vi phạm hợp đồng vẫn tồn tại và ở mức cao (3.922.824.915 đồng), lợi nhuận, thu nhập chưa đạt như kỳ vọng, đời sống của một bộ phận CBCNV vẫn còn khó khăn.

Công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tuy đã cải thiện nhiều. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số khoản nợ lớn, thời gian kéo dài chưa được thu hồi, ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính của Công ty như: Xi măng Thanh Liêm, Xi măng Miền Trung,...

Cơ cấu lao động cần tiếp tục điều chỉnh cho hợp lý hơn, công nhân mới tuyển dụng trình độ tay nghề còn hạn chế dẫn tới năng suất lao động chưa cao, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ mới.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, xong Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng để điều hành thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn. Công tác sửa chữa tại các nhà máy công nghiệp được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn lao động được quan tâm, năng suất lao động được nâng lên. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất và các mặt công tác khác của công ty đúng với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạt được nhiều kết quả khả quan, cụ thể: Tích cực mở rộng công tác tiếp thị, tìm kiêm việc làm, quảng bá thương hiệu, phát triển sản phẩm mang tính chiến lược, tăng sức cạnh tranh, ký kết được nhiều hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo được việc làm cho người lao động hết năm 2021 và các năm tiếp theo. Tổ chức thi công các công trình đáp ứng tương đối tốt về tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của đối tác; Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động; Mua sắm máy móc thiết bị cần thiết phục vụ thi công, nâng cao năng suất lao động; Hạch toán kế toán, quản lý kinh tế, kỹ thuật, tài chính, nhân lực và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định. Hầu hết các chỉ tiêu SXKD đều đạt kế hoạch đề ra. Đặc biệt đã cố gắng thực hiện các biên pháp khắc phục các tồn tại: như trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi ... nhằm bảo toàn vốn của doanh nghiệp. Về công tác đầu tư thì luôn thực hiện tiết kiệm, có hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Đối với công tác thu hồi vốn:

+ Đề nghị Ban lãnh đạo công ty đẩy mạnh hơn công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, xác định doanh thu, chuyển sang nợ phải thu để thu hồi.

+ Nợ phải thu của khách hàng cao (431 tỷ): đề nghị Ban lãnh đạo công ty rà soát lại tình hình công nợ, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ, đề ra các giải pháp và lộ trình để thu hồi các khoản nợ đọng, đặc biệt đối với nợ phải thu tại công trình xi măng Thanh Liêm.

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn: đề nghị Công ty tăng cường công tác đối chiếu công nợ, phân tích tuổi nợ và cân đối tài chính để trích lập dự phòng theo quy định.

- Đối với hàng tồn kho: Trong năm 2020 Công ty đã tích cực xử lý số vật tư, công cụ dụng cụ không có sự biến động, luân chuyển trong nhiều kỳ trước, số còn lại đề nghị công ty tiếp tục có biện pháp luân chuyển, sử dụng vật tư sao cho hiệu quả.

- Đối với việc thực hiện Đề án tài cấu trúc: Đề nghị Ban lãnh đạo công ty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Xây dựng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ cần thiết còn thiếu.

- Đối với công tác điều hành sản xuất, thi công, quản lý doanh nghiệp:

+ Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án trọng điểm như: Xuân Thành 3, Nhiệt điện Nghi Sơn, than Núi Béo, dự án trạm nghiền Xi măng Hoàng Thạch II và các dự án xuất khẩu..., duy trì tốt

công tác SXKD hiện có, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2021, đặc biệt cần đề ra biện pháp giữ vững và phát triển thị trường sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy xi măng; Tăng cường công tác quản trị nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, rà soát hiệu quả việc sử dụng đất để có giải pháp phù hợp, khai thác sử dụng, phát huy tối đa năng lực nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng phù hợp với xu thế phát triển chung. Xác định chính xác giá trị tồn kho cuối các kỳ, đặc biệt là khối lượng hoàn thành dở dang phải có đủ căn cứ pháp lý hoặc cơ sở tin cậy. Hoàn thiện, điều chỉnh kịp thời các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của công ty và thị trường tại các thời điểm, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, gắn bó xây dựng công ty phát triển bền vững.

+ Tăng cường năng lực Tư vấn thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, lọc dầu, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv…

+ Tăng cường công tác tuyển dụng lao động; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập kế hoạch một số công tác trọng tâm năm 2021 như sau:

- Thực hiện giám sát các mặt hoạt động của Công ty, trong đó tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán, và thu hồi vốn các công trình tồn đọng.
- Giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, và báo cáo năm theo quy định.
- Thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của cổ đông về các vấn đề điều hành SXKD của Ban lãnh đạo Công ty (nếu có).
- Bổ sung, điều chỉnh Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021. Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu Thư ký HĐQT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Cao Thị Dự